

Số: /QĐ-UBND

Sơn Động, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh An, huyện Sơn Động,
tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021 - 2030 (tỷ lệ: 1/10.000)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Xây dựng ban hành “Hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn”;

Căn cứ Quyết định 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/04/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của UBND xã Vĩnh An tại Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 20/12/2021, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo số 56/BC-KT&HT ngày 30/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021 - 2030 (tỷ lệ: 1/10.000), với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin chung về đồ án.

- Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021 - 2030 (tỷ lệ: 1/10.000).
- Chủ đầu tư: UBND xã Vĩnh An, huyện Sơn Động.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.

- Vị trí: Xã Vĩnh An là xã được thành lập trên cơ sở sát nhập giữa xã Vĩnh Khương và xã An Lập theo “Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Bắc Giang”, cách trung tâm huyện Sơn Động khoảng 1,5 km về phía Tây Nam.

- Phạm vi nghiên cứu quy hoạch bao gồm toàn bộ xã Vĩnh An, ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Phúc Sơn;
- + Phía Nam giáp thị trấn An Châu và xã An Lạc;
- + Phía Đông giáp xã Lệ Viễn và xã Vân Sơn;
- + Phía Tây giáp thị trấn An Châu và xã Giáo Liêm.
- Quy mô lập quy hoạch: có tổng diện tích: 2.893 ha.

3. Tính chất: Là trung tâm kinh tế- văn hóa, nông lâm nghiệp quan trọng của huyện; là đầu mối giao thông đường bộ khu vực phía Đông của thị trấn An Châu.

4. Cơ cấu sử dụng đất:

Bảng cơ cấu sử dụng đất

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	Mã	Diện tích năm 2020	Tỷ lệ %	năm 2025		năm 2030	
				Tăng(+) giảm(-)	Diện tích năm 2025	Tăng(+) giảm(-)	Diện tích năm 2030
(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	(8)
		2892.48			2892.48		2892.48
Nhóm đất nông nghiệp	NNP	2311.16	79.90	-22.98	2288.18	-8.99	2279.19
Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	722.80	24.99	-24.13	698.67	1.09	699.76
Đất trồng cây hàng năm	CHN	442.27	15.29	-24.52	417.75	-37.35	380.40
Đất trồng lúa	LUA	339.77	11.75	-24.28	315.49	-36.84	278.65
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	102.50	3.54	-0.24	102.26	-0.51	101.75
Đất trồng cây lâu năm	CLN	280.53	9.70	0.39	280.92	38.44	319.36
Đất lâm nghiệp	LNP	1585.34	54.81	0.00	1585.34	-10.08	1575.26
Đất rừng sản xuất	RSX	1585.34	54.81	0.00	1585.34	-28.78	1556.56
Đất rừng phòng hộ	RPH	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Đất rừng đặc dụng	RDD	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	3.02	0.10	1.15	4.17	0.00	4.17

Đất làm muối	LMU	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Đất nông nghiệp khác	NKH	0.00	0.00	0.00	0.00	9.50	9.50
Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	536.88	18.56	47.96	559.86	36.14	596.00
Đất ở	OCT	317.48	10.98	5.92	323.40	6.54	329.94
Đất ở tại nông thôn	ONT	317.48	10.98	5.92	323.40	6.54	329.94
Đất ở tại đô thị	ODT	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Đất chuyên dùng	CDG	147.89	5.11	39.75	187.64	19.02	206.66
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	1.35	0.05	0.00	1.35	0.00	1.35
Đất quốc phòng	CQP	49.11	1.70	0.00	49.11	0.00	49.11
Đất an ninh	CAN	0.00	0.00	0.30	0.30	0.00	0.30
Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	14.10	0.49	0.00	14.10	4.00	18.10
Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	11.36	0.39	0.25	11.61	31,8	43.41
Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	71.97	2.49	39.20	111.17	1.91	113.08
Đất cơ sở tôn giáo	TON	0.31	0.01	0.00	0.31	0.00	0.31
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0.61	0.02	2.29	2.90	0.00	2.90
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	8.53	0.29	0.00	8.53	1.58	10.11
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	37.08	1.28	0.00	37.08	9.00	46.08
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	24.98	0.86	0.00	24.98	0.00	24.98
Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	44.44	1.54	0.00	44.44	-27.15	17.29
Đất bằng chưa sử dụng	BCS	44.44	1.54	0.00	44.44	-27.15	17.29
Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS						
Núi đá không có rừng cây	NCS						

5. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

5.1. Giao thông

* Đường đối ngoại.

- Đường Quốc Lộ 31: Theo quy hoạch của tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 xác định tuyến Quốc lộ 31 có mặt cắt đường là 29m, trong đó lòng đường rộng 9m.

- Đường huyện :

+ Mở rộng đường huyện DH.92 điểm đầu đầu nối đường QL31 khu vực thôn Chảo xã Vĩnh An đi xã Vân Sơn chiều dài 5,5 Km với mặt cắt ngang 12m trong đó lòng đường rộng 9m hai bên hè đường rộng 1,5m.

+ Mở rộng đường huyện DH.91C điểm đầu đầu nối đường huyện DH.92 tuyến Vĩnh An – Vân Sơn, đi thôn Hiệp Reo xã Vĩnh An chiều dài 1,7Km với mặt cắt ngang 12m trong đó lòng đường rộng 9m hai bên hè đường rộng 1,5m.

- Đường liên xã:

+ Mở rộng đường xã từ điểm đầu đầu nối QL31, từ Bãi Đá đi thôn Luông Doan, điểm cuối đầu nối đường huyện DH92 tuyến Vĩnh An – Vân Sơn. Chiều

dài tuyến đường 0,8Km, mặt cắt đường 12m trong đó lòng đường rộng 9m hai bên hè đường 1,5m.

+ Mở rộng tuyến đường xã từ điểm đầu đầu nối QL31 thôn Đặng điểm cuối đầu nối đường huyện DH92. Chiều dài tuyến đường 1,4Km, mặt cắt đường 12m trong đó lòng đường rộng 9m hai bên hè đường 1,5m.

+ Mở rộng tuyến đường xã từ điểm đầu đầu nối QL31 thôn Ao Bông điểm cuối đầu nối đường huyện DH92. Chiều dài tuyến đường 1,2Km, mặt cắt đường 12m trong đó lòng đường rộng 9m hai bên hè đường 1,5m.

+ Mở rộng tuyến đường xã từ điểm đầu đầu nối đường huyện DH92 đi thôn Phú Hưng, thôn Hiệp Reo đi TT.An Châu. Chiều dài tuyến đường 3,4Km, mặt cắt đường 12m trong đó lòng đường rộng 9m hai bên hè đường 1,5m.

+ Mở rộng tuyến đường xã từ điểm đầu đầu nối QL31 đi thôn Mạn, thôn Mai Hiên, điểm cuối đầu nối đường huyện DH94. Chiều dài tuyến đường 1,4Km, mặt cắt đường 12m trong đó lòng đường rộng 9m hai bên hè đường 1,5m.

* Giao thông đối nội:

- Mở rộng tuyến đường bên cạnh trụ sở UBND xã Vĩnh An đầu nối điểm đầu với QL31, chiều dài tuyến đường 600M mặt cắt đường 12M trong đó lòng đường rộng 9M hai bên hè đường 1,5M phục vụ giao thông cho khu vực trung tâm hành chính xã.

- Mở rộng tuyến đường từ TT. An Châu qua thôn Chao đi xã Lệ Viễn dài 1,9km, mặt cắt đường 12m trong đó lòng đường rộng 9m hai bên hè đường 1,5m.

5.2. San nền

- Đối với các khu dân cư hiện trạng có mật độ xây dựng đã tương đối ổn định, khi xen cấy bổ sung xây dựng thêm công trình hoặc cải tạo, nâng cấp công trình cũ cần khống chế cao độ nền. Nền xây dựng phải đảm bảo phối kết hài hoà với khu vực xung quanh, không ảnh hưởng tới hướng thoát nước chung của khu vực và công trình bên cạnh.

- Đối với các khu trang trại, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp được tổ chức lại thành cụm, bố trí ở cuối hướng gió chủ đạo.

- Đối với các công trình công cộng, công trình văn hoá và di tích lịch sử khi có điều kiện cải tạo, phục hồi cần chú ý đến khả năng tiêu thoát nước mặt.

5.3. Thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước chung giữa nước mưa và nước thải.

Hướng thoát:

Từ khu vực dân cư tại các thôn nước mưa và nước thải tự chảy theo các hướng Bắc xuống Nam hoặc Đông Bắc xuống Tây Nam. Cụ thể như sau:

Nước thải từ bể tự hoại các gia đình được thu gom và xử lý cục bộ trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung toàn xã.

5.4. Cấp nước

Nguồn nước cấp cho địa bàn xã lấy từ hồ Đặng được xử lý bởi 3 trạm cấp nước.

+ Một trạm thuộc quản lý của trung tâm cấp nước Hà Bắc cũ đặt tại thôn Mai Hiên cung cấp nước cho toàn bộ khu vực thị trấn và vùng lân cận.

+ Một trạm nước thuộc Công ty TNHH xây dựng thương mại Tân Hưng quản lý và khai thác tại thôn Mai Hiên cung cấp nước cho toàn xã Vĩnh An và các xã lân cận.

+ Một trạm cấp nước tại thôn Ao Bông cung cấp nước sạch cho thôn Ao Bông và thôn Đặng.

Giải pháp cấp nước:

Nguồn nước: Sử dụng nguồn cấp từ Hồ Đặng và nguồn nước sông Lục Nam.

+ Giai đoạn năm 2025: Nâng cấp trạm cấp nước Hà Bắc 1.200 m³/ngđ.

+ Giai đoạn năm 2030: Nâng cấp trạm cấp nước Hà Bắc 1.500 m³/ngđ.

5.5. Cấp điện

Nguồn điện cung cấp được lấy từ trạm điện của thị trấn An Châu nằm trong hệ thống Điện lực Bắc Giang – Sơn Động. Trạm 110/35/22kV Sơn Động công suất 2x25MVA. Nguồn cấp cho khu vực là trạm 110kV Sơn Động sử dụng lưới trung áp 35kV

5.6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

*** Thoát nước thải**

- Đối với các khu dân cư sống phân tán, rải rác, vận động nhân dân xây dựng nhà vệ sinh theo hình thức tự thấm, xí dội nước và xí 2 ngăn hợp vệ sinh.

- Nước thải sinh hoạt, chủ yếu thải ra từ các nhà dân, nhà vệ sinh công cộng, sẽ được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn cải tiến trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung.

*** Quản lý chất thải rắn**

Giai đoạn (2021-2025) 0,6 kg/người,ngày; chỉ tiêu thu gom 75%. Tổng lượng rác thải: 5,09 tấn/ngày = 509 tấn/năm.

Giai đoạn (2025-2030) 0,7 kg/người,ngày; chỉ tiêu thu gom 80%. Tổng lượng rác thải: 7,37 tấn/ngày = 737 tấn/năm

Các điểm tập kết CTR sinh hoạt tại các xóm được bố trí trong bán kính không quá 100m, trang bị thùng đựng CTR công cộng loại 0,5 m³ và xe đẩy tay cho các xóm để thu gom và vận chuyển CTR từ các điểm tập kết đến điểm trung chuyển. Chuyển về trạm xử lý rác thải thị trấn An Châu.

Toàn xã trang bị xe đẩy tay thu gom và vận chuyển CTR và thùng đựng CTR.

* Nghĩa trang:

- Đến giai đoạn 2021 – 2025 cơ bản sử dụng nghĩa trang hiện có của các thôn khuyến khích các nghĩa trang này chuyển thành công viên nghĩa trang và không cho chôn lấp ở đây. Đồng thời tiến hành trồng vành đai cây xanh làm dải cây xanh cách li với đất canh tác, hạn chế tối đa khả năng ô nhiễm môi trường. giai đoạn 2025-2030 Bổ sung quy hoạch nghĩa trang tập trung tại thôn Mạn 0,2ha, thôn Chèo 0,17ha, thôn Làng Chẽ 0,4ha, thôn Ao Bông 0,58ha, thôn Chao 0,4ha.

6. Đánh giá môi trường chiến lược

Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo quy định hiện hành, việc đầu tư xây dựng xã Vĩnh An cần đảm bảo hạn chế tối đa các tác động làm ảnh hưởng đến đời sống về vật chất, tinh thần, cảnh quan, môi trường và phải làm thúc đẩy kinh tế toàn huyện Sơn Động phát triển

7. Xác định dự án ưu tiên đầu tư.

- Xây dựng trụ sở Công An xã Vĩnh An:
- Cải tạo và xây dựng mới công trình phụ trợ trạm y tế xã Vĩnh An
- Cải tạo chỉnh trang lại bưu điện xã đảm bảo nhu cầu sử dụng.
- Mở rộng và cải tạo với tổng diện tích 1,33ha.
- Công trình trường học cấp xã: xây dựng mới trường THCS xã Vĩnh An.
- Quy hoạch khu đất ở tại vị trí phía bên phải UBND dọc theo tuyến QL31 với quy mô 3,2ha
- Quy hoạch khu đất ở dân cư tại vị trí sau UBND quy mô 0,6ha. Một khu đất ở dân cư tại vị trí bên trái trụ sở Công An dự kiến quy hoạch là 2ha.
- Cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch mở mới các tuyến đường
- + Mở rộng đường huyện DH.92 điểm đầu đầu nối đường QL31 thôn Chèo xã Vĩnh An đi xã Vân Sơn chiều dài 5,5 km với mặt cắt ngang 10,5M trong đó lòng đường rộng 7,5m hai bên hè đường rộng 1,5m.
- + Mở rộng đường huyện DH.91C điểm đầu đầu nối đường huyện DH.92 tuyến Vĩnh An – Vân Sơn, đi thôn Hiệp Reo xã Vĩnh An chiều dài 1,7Km với mặt cắt ngang 10,5m trong đó lòng đường rộng 7,5m hai bên hè đường rộng 1,5m.

Điều 2. UBND xã Vĩnh An có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính- Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước, UBND xã Vĩnh An và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện.
- LĐVP, CVTH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Thắng